

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của
Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập,
hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đến năm 2025: Phân đầu 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; cơ bản sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế.

2. Đến năm 2030: Phân đầu 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại một số lưu vực sông, suối, hệ thống công trình thủy lợi; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Đến năm 2045: Bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, suối, hệ thống công trình thủy lợi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum và các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Các sở, ban ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch này và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước góp phần quan trọng trong đảm bảo đời sống dân sinh, sự ổn định và phát triển bền vững kinh tế - xã hội; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng trong bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chính sách nhằm kêu gọi, huy động các nguồn lực xã hội hóa, kết hợp với các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm và phòng, chống các thảm họa, thiên tai liên quan đến nguồn nước.

- Căn cứ các quy định pháp luật và tình hình thực tế, nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý về nguồn nước bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thủy lợi cấp tỉnh, cấp huyện vào thời điểm phù hợp. Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý, vận hành hồ chứa nước trên địa bàn.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi theo thẩm quyền, bảo đảm hài hòa giữa khai thác với bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai và phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương; sớm hoàn thiện tích hợp các quy hoạch thủy lợi, phòng chống thiên tai, tài nguyên nước vào quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi, thủy điện, mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ.

- Tăng cường công tác điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn nước từ công trình thủy lợi, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác đảm bảo an toàn hồ đập, quản lý hạn, ngập lụt, quản lý ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước để giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, đặc biệt là giải pháp cho các lưu vực sông chính như lưu vực sông Pô Kô, sông Sa Thầy, sông Đăk Bla và các vùng có nguy cơ cao về an ninh nguồn nước.

- Xác định nhu cầu dùng nước cho các ngành theo thời gian; khai thác, sử dụng có hiệu quả số liệu điều tra cơ bản tài nguyên nước, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước; kịp thời cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước, chuyển đổi số dữ liệu nguồn nước các công trình hồ chứa kết nối và chia sẻ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa các ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh.

4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Triển khai các giải pháp công trình, phi công trình để bảo vệ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông và ngưỡng khai thác nước ngầm; điều hòa, phân phối nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước trên lưu vực các sông.

- Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất; triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước tại chỗ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp tại các khu vực thường xuyên thiếu nước phù hợp với điều kiện nguồn nước.

- Từng bước đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên vùng đảm bảo phù hợp theo quy hoạch; đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước điều hòa, phân phối nguồn nước liên xã, liên huyện; xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành an toàn đập, hồ chứa nước đối với các công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn; rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, thực hiện nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích của hồ chứa theo thiết kế.

- Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp duy tu, bảo dưỡng các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đảm bảo thoát lũ theo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó ưu tiên nâng cấp các đập, hồ chứa, các công trình có nguy cơ xảy ra sự cố, rủi ro cao. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập. Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi ảnh hưởng đến lòng sông, hồ chứa nước.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực, bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; nghiên cứu xây dựng kịch bản phòng, chống tác động cực đoan do hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước trên địa bàn tỉnh; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu phục vụ công tác quản lý, vận hành; hệ thống thiết bị quản lý vận hành công trình thủy lợi, thủy điện; sử dụng hiệu

quả mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn hiện có, nâng cấp, xây dựng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám động đất.

- Nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; chú trọng công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai gây ra theo phương châm "bốn tại chỗ". Nghiên cứu, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông và phát huy hiệu quả sử dụng sau khi hoàn thành công trình.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chú trọng công tác đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý nguồn nước; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ quốc gia phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Tăng cường công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước. Thực hiện phân vùng môi trường, gắn với định hướng các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản, chú trọng công tác hoàn nguyên môi trường sau khai thác. Khuyến khích sử dụng các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện với môi trường; xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường quản lý việc khai thác nước ngầm; đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng trên địa bàn.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước

Các sở, ban ngành và các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với các tổ chức, đơn vị liên quan về công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế địa phương; đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế liên quan đến an

ninh nguồn nước, quản trị và chia sẻ nguồn nước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới với nước bạn Lào, Campuchia theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum, các chủ đập, hồ chứa nước và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này và các nội dung, nhiệm vụ cụ thể về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*). Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và các Bộ, ngành trung ương liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề nghị các sở, ban ngành, các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để triển khai thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- BQL khai thác các công trình thủy lợi tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN_{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SỐ 76-KH/TU NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 425 /KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
I	TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 76-KH/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY		
1	Xây dựng Kế hoạch hành động của các sở, ban ngành và địa phương thực hiện Kế hoạch số 76-KL/TU về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Quý I năm 2023
2	Triển khai lồng ghép, cụ thể hóa nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
II	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH		
1	Rà soát, hoàn thiện các Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước; khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và các nội dung tích hợp (<i>định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn với phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030; định hướng phát triển hạ tầng cấp, thoát nước gắn với phát triển hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030</i>) của Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan	Năm 2023
2	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường quản lý an toàn đập, hồ chứa nước để giải quyết các tác động cục bộ về hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2023-2025

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
	nguồn nước, bảo vệ môi trường nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai có hiệu quả Đề án quản lý hạn hán trên địa bàn tỉnh ⁽¹⁾ .		
III	NÂNG CAO NĂNG LỰC TÍCH TRỮ, ĐIỀU HÒA, PHÂN PHỐI NGUỒN NƯỚC, TIÊU, THOÁT NƯỚC		
1	Đầu tư xây dựng các đập, hồ chứa nước, công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, khan hiếm nước, thiếu nước, lũ, ngập lụt, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, kết nối hệ thống cấp nước liên vùng	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Thực hiện chuyên đôi cơ cấu sản xuất, mùa vụ thích ứng với điều kiện nguồn nước	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Điều hòa, phân phối, sử dụng nguồn nước hợp lý, chống thất thoát nước trong nội tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
IV	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC		
1	Sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa thủy lợi hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị quản lý, vận hành công trình	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thành việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa, hồ chứa trên các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các chủ đập, hồ chứa nước, đơn vị quản lý, vận hành công trình	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, vận hành đập, hồ chứa nước, hệ thống giám sát vận hành, thông tin cảnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (theo lĩnh vực quản lý) các chủ	Năm 2023 và các năm

¹ Theo Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Đề án quản lý hạn hán trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
	bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước	đập, hồ chứa nước, đơn vị quản lý, vận hành công trình	tiếp theo
4	Rà soát, triển khai thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (<i>theo lĩnh vực quản lý</i>) các chủ đập, hồ chứa nước, đơn vị quản lý, vận hành công trình	Thường xuyên
5	Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (<i>theo lĩnh vực quản lý</i>) các chủ đập, hồ chứa nước, đơn vị quản lý, vận hành công trình	Thường xuyên
6	Rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ bảo đảm dung tích theo thiết kế.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (<i>theo lĩnh vực quản lý</i>); các chủ đập, hồ chứa nước, đơn vị quản lý, vận hành công trình	2023-2025
V	PHÒNG, CHỐNG, GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG BẤT LỢI DO THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC VÀ BIÊN ĐỚI KHÍ HẬU		
1	Nâng cấp đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng chủ động ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai bất lợi	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát động đất; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai liên quan đến nước	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương và các cơ quan có liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Thực hiện các dự án di dân khẩn cấp phòng chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Tăng cường quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, nhất là trên các tuyến sông lớn	Các Sở: Nông nghiệp và và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
VI	TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ NGUỒN SINH THỦY, PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM, SUY THOÁI, CẠN KIỆT NGUỒN NƯỚC		
1	Thực hiện giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước quan trọng	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Thực hiện giải pháp kiểm soát, phục hồi, bổ cập nước dưới đất	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
VII	NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 76-KH/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY		
1	Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, kiểm tra, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, phân bổ nguồn lực để các sở, ban ngành liên quan và địa phương thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Năm 2023 và các năm tiếp theo